

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 852/2023/HC-PT

Ngày 21 tháng 9 năm 2023.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực hải quan”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 477/2023/TLPT-HC ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 352/2023/HC-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2317/2023/QĐPT-HC ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV T4;

Trụ sở: Số A X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thúy K – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê An N, sinh năm 1993 (có mặt) và ông Quảng Đại T (Giấy ủy quyền ngày 17/5/2022 và ngày 22/4/2022) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Đăng S (có mặt) và ông Nguyễn Hữu H cùng là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

- Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc T1 - Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh Q – Phó Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H (có đơn xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H: Ông Phan Tấn H1 – Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công (có mặt).

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công – Cục Hải quan Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H2 – Phó Chi cục trưởng Phụ trách Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công – Cục Hải quan Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Đào Việt A – Đội trưởng Đội nghiệp vụ hàng gia công (có mặt);

+ Ông Lê Hoàng M – Đội trưởng Đội nghiệp vụ H4 (có mặt);

+ Bà Vũ Bích H3 – Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ hàng gia công (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người kháng cáo:** người khởi kiện là Công ty TNHH MTV T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Công ty TNHH MTV T4 do người đại diện hợp pháp trình bày như sau:

Công ty TNHH MTV T4 là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nguyên phụ liệu thuốc lá tiêu thụ nội địa và gia công xuất khẩu theo Giấy phép số 55/GP-BCT do Bộ C1 cấp ngày 16/01/2018.

Ngày 24/02/2019, Công ty TNHH MTV T4 ký Hợp đồng gia công xuất khẩu số 02/GCXXK/2019 với đối tác là Công ty T5, Thuy L (Sau đây gọi là công ty T5). Theo đó hai bên thỏa thuận gia công chế biến tách cọng lá thuốc lá vàng sáy và gia công chế biến sợi thuốc lá nguyên liệu. Tại điều 6.1 của Hợp đồng quy định: “Điều kiện giao hàng nguyên liệu thuốc lá đầu vào theo chỉ định của bên A (bên đặt gia công)”.

Ngày 15/3/2019, bên đặt gia công là công ty T5 gửi công văn chỉ định giao hàng số 012019 thông báo cho bên nhận gia công Công ty TNHH MTV T4 với nội dung:

-Đề nghị sau khi mở tờ khai nhập nguyên liệu sẽ tập kết hàng về kho Công ty Cổ phần X tại P, S, Hà Nội (sau đây gọi là Công ty X).

-Sau khi tập kết đủ nguyên liệu về kho công ty X, công ty T5 sẽ yêu cầu công ty X chuyển hết số hàng đã mở tờ khai về kho của công ty Công ty TNHH MTV T4.

Tiến hành thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV T4 đã mở tất cả 09 tờ khai nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Quản lý Hàng gia công Thành phố Hồ Chí Minh. Cửa khẩu nhập khẩu là Cửa khẩu Phụ Bản V - Lào Cai. Sau khi nhập khẩu theo chỉ định của Trinh Thuy T2, hàng hóa được tập kết tại kho của công ty X.

Tuy nhiên, công ty T5 và công ty X không chịu chuyển hàng về kho của Công ty TNHH MTV T4 để gia công xuất khẩu như đã cam kết. Đến tháng 11/2019, Công ty X mới vận chuyển 64,135 tấn hàng hóa vào kho Công ty TNHH MTV T4. Công ty TNHH MTV T4 đã gia công xong và xuất trả sản phẩm cho Trinh Thuy T2, tờ khai xuất số: 302903298741.

Đối với số hàng hóa còn tồn tại kho công ty X là 556,465 tấn, mặc dù Công ty TNHH MTV T4 đã gửi nhiều văn bản yêu cầu T6 và công ty X chuyển giao hàng hóa về kho của Công ty TNHH MTV T4 nhưng cả hai công ty T5 và Công ty X đều không phản hồi và hợp tác.

Do đó, Công ty TNHH MTV T4 đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng gia công xuất khẩu số 02/GC XK/2019, công ty cũng đã chủ động mở tờ khai xuất trả nguyên liệu trên hệ thống (Loại hình B13), số tờ khai 303101026340 ngày 16/3/2019. Đồng thời cùng ngày Công ty cũng đã có Văn bản số 22/PPM-VP gửi Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công đề nghị hướng dẫn thủ tục đối với trường hợp của Công ty. Tại văn bản này Công ty cũng đã thông báo đến cơ quan hải quan về việc hàng hóa đang được tập kết tại kho của công ty X theo thỏa thuận mà 03 bên đã ký kết.

Ngày 13/4/2020, Công ty TNHH MTV T4 đã khởi kiện Trinh Thuy Trading đến Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có yêu cầu: Buộc công ty T7 và công ty X có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH MTV T4 để xuất trả số hàng hóa còn tồn nêu trên.

Tại Biên bản làm việc ngày 15/4/2020, Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công – Cục Hải quan thành phố H có hướng dẫn Công ty TNHH MTV T4 làm thủ tục tái xuất đối với số hàng hóa gia công. Theo đó cơ quan hải quan yêu cầu Công ty TNHH MTV T4 phải tập kết hàng hóa về địa điểm cơ sở sản xuất hoặc địa điểm đã thông báo với cơ quan hải quan.

Ngày 17/4/2020, Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công có Văn bản số 1159/GC-NVHGC đề nghị Công ty TNHH MTV T4 giải trình về việc “có dấu hiệu lượng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc xuất khẩu giám so với năng lực sản xuất ...”. Do đó ngày 21/4/2020 Công ty TNHH MTV T4 đã có Công văn giải trình số 41/PPM-VP gửi cơ quan hải quan.

Ngày 24/4/2020, cơ quan hải quan đã tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất của Công ty TNHH MTV T4, buổi làm việc được ghi nhận tại Biên bản số 25/BB-KTCSSX. Ngày 20/5/2020 C2 Quản lý hàng gia công ban hành Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất số 1435/KL-GC.

Ngày 14/8/2020, Cục hải quan thành phố H ban hành Kết luận kiểm tra báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn kho nguyên liệu vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình gia công. Theo đó Kết luận này cho rằng tổng lượng hàng nhập khẩu của hợp đồng gia công 02/GCXXK/2019 không đủ điều kiện miễn thuế theo quy định tại Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Ngày 24/8/2020, Cục trưởng Cục hải quan Thành phố H ban hành Quyết định số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo đó:

- Công ty TNHH MTV T4 bị ấn định thuế đối với lượng nguyên phụ liệu nhập khẩu để gia công xuất khẩu thuộc hợp đồng số 02/GCXXK/2019;

- Số thuế ấn định là: 6.467.428.980đ (Bằng chữ: Sáu tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng);

- Lý do ấn định thuế: Công ty nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công không đáp ứng cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại Điều 10 nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Ngày 19/3/2021, Chi cục trưởng C2 quản lý hàng gia công ban hành Quyết định số 441/QĐ-GC về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4 để thi hành Quyết định ấn định thuế số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC.

Từ diễn nội dung vụ việc nêu trên, Công ty cho rằng việc Cục trưởng Cục hải quan thành phố H ban hành Quyết định số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC để ấn định thuế đối Công ty là chưa xem xét các tình tiết khách quan cũng như căn cứ pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Cụ thể:

Thứ nhất, toàn bộ hàng hóa của Công ty TNHH MTV T4 đều đủ điều kiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ và Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất số 1435/KL-GC như:

- Hàng hóa mà Công ty TNHH MTV T4 nhập khẩu được sử dụng để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu theo hợp đồng gia công xuất khẩu số 02/GCXXK/2019;

- Công ty TNHH MTV T4 đã kê khai trên tờ khai hải quan các thông tin về số, ngày hợp đồng gia công, tên đối tác thuê gia công;

- Công ty TNHH MTV T4 có cơ sở gia công hợp pháp tại địa chỉ 5 D, Xuân Thới S1, H, Thành phố Hồ Chí Minh và cơ sở này cũng đã được thực hiện thông báo theo đúng quy định về hải quan.

Thứ hai, việc tập kết hàng hóa tại kho của công ty X được thực hiện theo chỉ định của Trình Thuy T2 là bên đặt gia công, phù hợp với quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng gia công. Tại công văn số 22/PPM-VP Công ty TNHH MTV T4 cũng đã thông báo đến cơ quan hải quan về việc hàng hóa đang được tập kết tại kho của công ty X theo thỏa thuận mà 03 bên đã ký kết.

Thứ ba, qua hồ sơ vụ việc cho thấy hàng hóa không được chuyển về kho của Công ty TNHH MTV T4 để Công ty tiến hành gia công, cũng như không thể tập kết để tái xuất hàng hóa gia công hoàn toàn không phải do lỗi của công ty. Công ty TNHH MTV T4 đã gặp phải rủi ro trong hoạt động kinh doanh khi đối tác không thực hiện hợp đồng, từ chối giao hàng và không hợp tác trong việc phối hợp xuất trả hàng.

Do đó, Công ty TNHH MTV T4 yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định Số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

- Hủy Quyết định số 441/QĐ-GC ngày 19/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4.

Đề nghị Tòa án triệu tập thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty X vào tham gia tố tụng để làm rõ thêm nội dung vụ án.

Theo nội dung Văn bản số 3323/HTPHCM-GC ngày 27/12/2021, Người bị kiện Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H trình bày:

Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H khẳng định Công ty TNHH MTV T4 đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 36 quy định Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, Điều 37 quy định Trách nhiệm tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018.

Khi Cục Hải quan Thành phố H ban hành Bản kết luận kiểm tra báo cáo quyết toán xuất – nhập – tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình Gia công năm tài chính 2019 tại trụ sở Công ty TNHH MTV T4-CB Nguyễn Phụ Liệu Thuộc Lã Sài Gòn ngày 14/8/2020, hàng hóa nhập khẩu liên quan đến hợp đồng gia công xuất khẩu số 02/GC XK/2019 ký giữa Công ty TNHH MTV T4 với Trình T3 Trading company L1 (Công ty T5) thì Công ty TNHH MTV T4:

- Không lưu giữ và không xuất trình được hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật,

- Chứng từ, hồ sơ xuất trình không đúng theo qui định của pháp luật.

Thực tế, đến ngày 20/12/2021, Công ty TNHH MTV T4 vẫn không xuất trình được lượng hàng hóa thuộc Hợp đồng 02/GC XK/2019 cho cơ quan hải quan.

Cơ quan chức năng cũng đã xác nhận khẳng định toàn bộ hàng hóa nhập khẩu của hợp đồng trên đã tiêu thụ nội địa.

Hành vi vi phạm này của Công ty TNHH MTV T4 đang được Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ hành vi vi phạm nêu trên, tổng lượng hàng nhập khẩu của hợp đồng 02/GC XK/2019 không đủ điều kiện miễn thuế theo Điều 10 Nghị Định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính Phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, vì Công ty TNHH MTV T4:

- Không lưu giữ và xuất trình được hàng hóa đã nhập khẩu theo quy định của pháp luật,
- Không có sản phẩm gia công xuất khẩu đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, cơ quan hải quan đã ấn định thuế tại Quyết định số 55/QĐ-HQHCM/ÂDT-GC ngày 24/8/2020 là đúng theo quy định của pháp luật.

Do Công ty TNHH MTV T4 không chấp hành đầy đủ Quyết định ấn định thuế số 55/QĐ-HQHCM/ÂDT-GC và đã quá hạn, căn cứ quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 31 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, cơ quan hải quan đã ban hành Quyết định số 441/QĐ-GC “về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại tổ chức tín dụng” là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Liên quan đến 09 tờ khai nhập khẩu thuộc Hợp đồng gia công số 02/GC XK/2019 không đáp ứng điều kiện miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công:

Căn cứ Điều 10, Điều 31 Nghị Định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ,

Căn cứ Điều 36, Điều 37 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP),

Hàng hóa nhập khẩu để gia công, được miễn thuế nhập khẩu, ngoài việc phải đủ các điều kiện: gia công theo hợp đồng gia công; kê khai trên tờ khai hải quan các thông tin về số, ngày hợp đồng gia công, tên đối tác thuê gia công; có cơ sở gia công hợp pháp đã thực hiện thông báo theo qui định về hải quan, còn phải thực hiện đúng các qui định sau:

- Địa điểm lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và sản phẩm xuất khẩu phải nằm trong khu vực sản xuất của tổ chức, cá nhân; trường hợp lưu giữ ngoài khu vực sản xuất thì tổ chức, cá nhân phải có văn bản, gửi cơ quan hải quan xem xét, quyết định. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo thì phải thông báo cho cơ quan hải quan biết trước khi thực hiện;

- Khi quyết toán, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công thực tế nhập khẩu đã được miễn thuế khi làm thủ tục hải quan.

Theo Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất số 1435/KL-GC ngày 20/05/2020 của Chi cục về việc kiểm tra nơi lưu giữ nguyên phụ liệu thì Công ty T4 không tổ chức lưu giữ số nguyên liệu lá thuốc lá vàng sấy chưa tách cọng của hợp đồng này tại cơ sở sản xuất đã thông báo với cơ quan hải quan.

Theo Kết luận kiểm tra báo cáo quyết toán ngày 14/8/2020, tại thời điểm kiểm tra thực tế thì số nguyên liệu tồn không có trên sổ sách kế toán (không có chứng từ nhập kho) và cũng không được lưu giữ tại kho mà công ty khai báo với cơ quan hải quan.

Như vậy, Công ty TNHH MTV T4 đã lưu giữ số nguyên liệu lá thuốc lá vàng sấy chưa tách cọng của hợp đồng gia công số 02/GCXK/2019 ngoài địa điểm đã thông báo cho cơ quan hải quan và khi quyết toán đã không kê khai chính xác nên 09 tờ khai nhập khẩu thuộc hợp đồng gia công số 02/GCXK/2019 không đáp ứng được điều kiện miễn thuế.

Tại buổi làm việc ngày 24/9/2020 tại Chi cục, Công ty TNHH MTV T4 đồng ý thực hiện nội dung Bản kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan. Ngày 13/11/2021, Công ty đã nộp trước 500 triệu đồng và có công văn số 118/CV-PPM cam kết sẽ nộp số tiền thuế bị ấn định trong vòng 2 năm.

+ Về nội dung thỏa thuận 3 bên tập kết hàng hóa tại kho công ty X theo chỉ định của Trinh Thuy T2.

Hợp đồng gia công số 02/GCXK/2019 ngày 24/02/2019, điều 6.1 ghi “Điều kiện giao hàng nguyên liệu thuốc lá đầu vào theo chỉ định của bên A (bên đặt gia công)”.

Theo hồ sơ hải quan do công ty nộp và khai báo, kèm commercial invoice, packing list do Trinh Thuy T2 (bên đặt gia công) phát hành, 09 tờ khai nhập khẩu từ ngày 18/3/2019 đến ngày 08/8/2019 đều thể hiện thống nhất điều kiện giao hàng của bên A (bên đặt gia công) là DAF -BAN VUOC – BAT XAT – LAO CAI – VIET NAM (giao hàng tại biên giới), hàng hoá từ China đến Ban V1, và chuyển đến Công ty TNHH MTV T4, địa chỉ 153 Xo Viet Nghe T, W, Binh Thanh D, Ho Chi Minh C, V.

Đến ngày 16/3/2020, Công ty TNHH MTV T4 có Công văn số 22/PPM-VP trình bày: theo chỉ định giao hàng số 012019 ngày 15/3/2019 của Trinh Thuy T2, số lượng lá thuốc lá chưa tách cọng nhập khẩu thực hiện hợp đồng gia công số 02/GCXK/2019 được để tại kho Công ty Cổ phần X (Công ty X), số 64 Quốc lộ C, P, S, Hà Nội.

Như vậy, Công ty TNHH MTV T4 đã vi phạm Khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 quy định về quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan “chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã

khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp và hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan”.

+ Việc thỏa thuận tập kết hàng hóa nhập khẩu tại kho Công ty X (S, Hà Nội):

Đây là thỏa thuận riêng của Công ty TNHH MTV T4 và cơ quan hải quan không có cơ sở xem xét chấp nhận thỏa thuận này.

Khi nhận gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, bên nhận gia công được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công, nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động gia công, về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa.

+ Về việc Công ty TNHH MTV T4 nêu số lượng nguyên phụ liệu 64.135 kg được vận chuyển từ kho Công ty X đến kho Công ty T4, đã đưa vào gia công và xuất trả sản phẩm:

Tại thời điểm cơ quan hải quan kiểm tra báo cáo quyết toán, Công ty TNHH MTV T4 xuất trình:

- 02 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ không số ngày 20/11/2019, nội dung vận chuyển tổng số lượng 64.135 kg lá thuốc lá vàng sấy chưa tách cọng từ kho Công ty X, đến kho Công ty T4. Phiếu nhập kho lượng hàng trên số NK-TK0111 ngày 11/11/2019.

- Thẻ xuất kho đưa vào sản xuất 19/11/2019.

- Phiếu nhập kho thành phẩm ngày 28/11/2019 nhập kho số lượng 44.895 kg sợi gia công, sau đó xuất kho để xuất khẩu theo TK 302903298741 ngày 28/11/2019.

Qua xem xét, các chứng từ trên có bất thường về thời gian trên các phiếu nhập xuất kho nguyên liệu. Cơ quan hải quan đã yêu cầu doanh nghiệp giải trình.

Ngày 06/8/2020, Công ty TNHH MTV T4 có công văn số 71/GT-PPM giải trình: Việc chênh lệch thời gian trên các phiếu nhập xuất kho nguyên liệu là do sai sót từ quá trình ghi phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Công ty Cổ phần X (ghi sai ngày thực tế xuất kho từ 09/11/2019 thành 20/11/2019).

Căn cứ vào các chứng từ mà Công ty TNHH MTV T4 cung cấp, cơ quan hải quan không có cơ sở chấp nhận việc giải trình của công ty. Cơ quan chức năng cũng đã xác nhận toàn bộ hàng hóa nhập khẩu của hợp đồng trên đã tiêu thụ nội địa.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020 và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công của ban hành Quyết định số 441/QĐ-GC ngày 19/3/2021 là đúng căn cứ pháp luật.

Đến thời điểm ngày 15/02/2023 theo văn bản số 337 của Cơ quan Hải quan thì Công ty TNHH MTV T4 đã nộp số tiền thuế ấn định là 6.467.428.980 đồng và

phần tiền phạt chậm nộp 116.586.426 đồng. Số tiền chậm nộp thuế phát sinh còn nợ là 2.109.232.222 đồng.

Cục Trưởng Cục Hải quan Thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH MTV T4.

Người bị kiện Chi cục trưởng C2 quản lý hàng gia công trình bày:

Thông nhất với ý kiến của Cục Trưởng Cục Hải quan Thành phố H, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T4.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến trên, yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định Số 55/QĐ-HQHCM/ADT-GC ngày 24/8/2020 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

- Hủy Quyết định số 441/QĐ-GC ngày 19/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 352/2023/HC-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Luật Hải quan năm 2014;

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Điều 31 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ T8 Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Nghị Định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ, Căn cứ Điều 36, Điều 37 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP);

Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của Công ty TNHH MTV T4:

- Yêu cầu hủy Quyết định Số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 441/QĐ-GC ngày 19/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định người khởi kiện kháng cáo Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các bên không đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 24/8/2020 Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H ra Quyết định Số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty TNHH MTV T4. Ngày 19/3/2021 Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công ban hành Quyết định số 441/QĐ-GC về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV T4. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất số 1435/KL-GC ngày 20/05/2020 của Chi cục về việc kiểm tra nơi lưu giữ nguyên phụ liệu thì Công ty TNHH MTV T4 không tổ chức lưu giữ số nguyên liệu lá thuốc lá vàng sấy chưa tách cọng của hợp đồng này tại cơ sở sản xuất đã thông báo với Cơ quan Hải quan.

Theo bản kết luận kiểm tra báo cáo quyết toán xuất- nhập- tồn kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu của loại hình gia công năm tài chính 2019 của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại Trụ sở Công ty TNHH MTV T4-CB Nguyên phụ liệu thuốc lá Sài Gòn ngày 14/8/2020, hàng hóa nhập khẩu liên quan đến Hợp đồng gia công xuất khẩu số 02/GC XK/2019 ký giữa Công ty TNHH MTV T4-CB Nguyên phụ liệu thuốc lá S với Trinh T3 Tradinh company L2 (Công ty T5 thì Công ty TNHH MTV T4-CB Nguyên phụ liệu thuốc lá S: Không lưu giữ và không xuất trình được hàng hóa nhập khẩu theo quy định pháp luật, chứng từ, hồ sơ xuất trình không theo quy định pháp luật và cũng không được lưu giữ tại kho mà công ty khai báo với Cơ quan Hải quan.

Thực tế ngày 20/12/2021, Công ty TNHH MTV T4 vẫn không xuất trình được lượng hàng hóa thuộc hợp đồng 02/GC XK/2019 cho Cơ quan Hải quan. Mặt khác các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện. Công ty cổ phần X đã mua 620,62 tấn thuốc lá Trung Quốc và sử dụng hợp đồng gia công số 02/GC XK/2019 của Công ty TNHH MTV T4-CB Nguyên phụ liệu thuốc lá S để nhập khẩu vào Việt nam. Toàn bộ nguyên liệu thuốc lá sau khi nhập khẩu được lưu giữ tại kho ở S - Hà Nội, đến nay đã bán hết trong nội địa (**BL180**).

Tại buổi làm việc ngày 24/9/2020 tại Chi cục, Công ty TNHH MTV T4 đồng ý thực hiện nội dung Bản kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan. Ngày 13/11/2021, Công ty đã nộp trước 500 triệu đồng và có công văn số 118/CV-PPM cam kết sẽ nộp số tiền thuế bị ấn định trong vòng 2 năm (**BL 173**).

Như vậy, Công ty TNHH MTV T4 đã lưu giữ số nguyên liệu lá thuốc lá vàng sấy chưa tách cọng của Hợp đồng gia công số 02/GC XK/2019 ngoài địa điểm đã thông báo cho Cơ quan Hải quan và khi quyết toán đã không kê khai chính xác nên 09 tờ khai nhập khẩu thuộc Hợp đồng gia công số 02/GC XK/2019 không đáp ứng được điều kiện miễn thuế. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá và áp dụng các quy định của Pháp luật liên quan đến Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T4 là có căn cứ đúng pháp luật.

Do quyết định số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật do vậy Công ty TNHH MTV T4 không chấp hành đầy đủ Quyết định ấn định thuế số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020.

Căn cứ quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 31 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công đã ban hành Quyết định số 441/QĐ-GC “về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp

trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong toả tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại tổ chức tín dụng” là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những viện dẫn nêu trên xét thấy; Công ty TNHH MTV T4 kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung và quyết định của Bản án sơ thẩm. Do vậy đơn kháng cáo của Cty không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện nên Công ty TNHH MTV T4 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV T4. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 352/2023/HC -ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Luật Hải quan năm 2014;

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Điều 31 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ T8 Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Nghị Định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ, Căn cứ Điều 36, Điều 37 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP);

Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của Công ty TNHH MTV T4:

- Yêu cầu hủy Quyết định Số 55/QĐ-HQHCM/ÂĐT-GC ngày 24/8/2020 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 441/QĐ-GC ngày 19/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng gia công về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty TNHH MTV T4.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH MTV T4 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0004609 ngày 12/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV T4 đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành